

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 431/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, giữa những người yêu cầu sau đây:

- Ông Phan Thanh T, sinh năm 1988.

CCCD số T1 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/12/2021.

Địa chỉ: ấp 4, xã PT, tỉnh VL.

- Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1992.

CCCD số T2 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/8/2022.

Địa chỉ: ấp TV, xã TH, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Thùy Tr tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân thị trấn CT, huyện CTh, tỉnh BT (nay là xã PT, tỉnh VL) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/02/2024 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/5/2026, ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Thùy Tr tự nguyện ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: giao Phan Nguyễn An Nh, sinh ngày 01/12/2024 cho ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà Tr không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung và nợ chung: ông T và bà Tr cùng khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự: ông T và bà Tr phải nộp 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Thùy Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao Phan Nguyễn An Nh, sinh ngày 01/12/2024 cho ông Phan Thanh T được quyền nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc ông Phan Thanh T tự nguyện không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy Tr cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Thùy Tr được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Thùy Tr cùng khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Thùy Tr phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007739 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Thùy Tr đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND Khu vực 5 - Vĩnh Long.
- THADS tỉnh Vĩnh Long.
- UBND xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long (ĐKKH tại UBND tt Châu Thành, huyện Châu Thành, Bến Tre).
- Lưu hồ sơ việc dân sự.
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương